

Số: 615 /QĐ-UBND

Quảng Ngãi, ngày 23 tháng 4 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt danh sách và kinh phí thực hiện chế độ mai táng phí
(Đợt 06 năm 2025)

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NGÃI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/02/2025;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25/6/2015;

Căn cứ các Quyết định của Thủ tướng Chính phủ: số 290/2005/QĐ-TTg ngày 08/11/2005 về chế độ, chính sách đối với một số đối tượng trực tiếp tham gia kháng chiến chống Mỹ cứu nước nhưng chưa được hưởng chính sách của Đảng và Nhà nước, số 62/2011/QĐ-TTg ngày 09/11/2011 về chế độ, chính sách đối với đối tượng tham gia chiến tranh bảo vệ Tổ quốc, làm nhiệm vụ quốc tế ở Campuchia, giúp bạn Lào sau ngày 30/4/1975 đã phục viên, xuất ngũ, thôi việc;

Căn cứ Quyết định số 789/QĐ-UBND ngày 12/12/2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc giao dự toán thu ngân sách nhà nước trên địa bàn và chi ngân sách địa phương năm 2025;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ tại Tờ trình số 87/TTr-SNV ngày 21/4/2025.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt danh sách gồm 20 đối tượng (có danh sách kèm theo) được hưởng trợ cấp tiền mai táng phí theo Quyết định số 290/2005/QĐ-TTg ngày 08/11/2005 và Quyết định số 62/2011/QĐ-TTg ngày 09/11/2011 của Thủ tướng Chính phủ; tổng số tiền chi trả là: **457.200.000 đồng** (Bốn trăm năm mươi bảy triệu hai trăm ngàn đồng chẵn).

Kinh phí thực hiện: Từ nguồn kinh phí ngân sách tỉnh năm 2025 được UBND tỉnh giao cho Sở Nội vụ tỉnh tại Quyết định số 789/QĐ-UBND ngày 12/12/2024 và Quyết định số 205/QĐ-UBND ngày 26/3/2025 về việc điều chỉnh giám dự toán năm 2025 đã giao tại Quyết định số 789/QĐ-UBND ngày 12/12/2024 của các Sở dừng hoạt động và giao dự toán năm 2025 cho các Sở được thành lập.

Điều 2. Sở Nội vụ có trách nhiệm:

1. Phối hợp với Ủy ban nhân dân các huyện: Nghĩa Hành, Mộ Đức, Sơn Hà, Tư Nghĩa và Thành phố Quảng Ngãi có đối tượng hưởng trợ cấp tiền mai

táng phí được phê duyệt tại Điều 1 Quyết định này thực hiện cấp phát, chi trả đúng quy định hiện hành của Nhà nước.

2. Quản lý, sử dụng và thanh quyết toán kinh phí theo quy định tài chính hiện hành.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 4. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các Sở: Nội vụ, Tài chính; Giám đốc Kho bạc Nhà nước khu vực 12; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện: Nghĩa Hành, Mộ Đức, Sơn Hà, Tư Nghĩa và Thành phố Quảng Ngãi; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan và thân nhân các ông, bà có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- CT, PCT UBND tỉnh;
- VPUB: PCVP(VX), KTTH;
- Cổng thông tin điện tử tỉnh;
- Lưu: VT, KGVX.n299



**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Trần Hoàng Tuấn

DANH SÁCH

THỰC HIỆN SCHEDULE MẠI TĂNG PHÍ (ĐỢT 6 NĂM 2025)

(Kèm theo Quyết định số 645/QĐ-UBND ngày 23 tháng 4 năm 2025 của Chủ tịch UBND tỉnh)



TT	Họ và tên NCC	Năm sinh	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú trước khi từ trần	Ngày, tháng năm từ trần	Mức hưởng	Ghi chú
1	2	3	5	6	7	8
1	Huỳnh Lưu	1959	xã Hành Thuận, huyện Nghĩa Hành	08/10/2024	23,400,000	QB-62
2	Đỗ Xuân Chương	1959	thị trấn Mộ Đức, huyện Mộ Đức	27/12/2024	23,400,000	QB-62
3	Hồ Trung Đức	1955	xã Hành Minh, huyện Nghĩa Hành	04/02/2025	23,400,000	QB-62
4	Nguyễn Minh Dương	1961	thị trấn Mộ Đức, huyện Mộ Đức	12/02/2025	23,400,000	QB-62
5	Đinh Thị Day	1949	xã Sơn Thượng, huyện Sơn Hà	16/03/2025	23,400,000	QB-290
6	Đinh Xuân Cồ	1960	xã Sơn Hạ, huyện Sơn Hà	08/11/2023	18,000,000	QB-290
7	Dương Đức Mến	1950	xã Quất Lâm, huyện Bình Xuyên, Vĩnh Phúc	27/02/2025	23,400,000	QB-290
8	Nguyễn Chức	1920	xã Nghĩa Trung, huyện Tư Nghĩa	16/11/2024	23,400,000	QB-290
9	Trương Quang Điền	1926	xã Nghĩa Trung, huyện Tư Nghĩa	15/12/2024	23,400,000	QB-290
10	Đặng Thị Rợ	1939	xã Nghĩa Hòa, huyện Tư Nghĩa	08/02/2025	23,400,000	QB-290
11	Nguyễn Văn Chin	1953	xã Đức Lân, huyện Mộ Đức	01/02/2025	23,400,000	QB-290
12	Nguyễn Ngọc Hùng	1937	xã Đức Lân, huyện Mộ Đức	16/12/2023	23,400,000	QB-290
13	Trần Huệ	1935	xã Nghĩa Thương, huyện Tư Nghĩa	15/01/2025	23,400,000	QB-290
14	Trần Hùng	1952	xã Tịnh Thiện, huyện Sơn Tịnh	09/4/2024	18,000,000	QB-290
15	Huỳnh Nhó	1965	xã Tịnh Hòa, huyện Sơn Tịnh	27/01/2025	23,400,000	QB-62
16	Phan Mậu Phiếm	1955	phường Quảng Phú, thành phố Quảng Ngãi	27/12/2024	23,400,000	QB-62
17	Dương Hồ Vũ	1957	xã Nghĩa An, huyện Tư Nghĩa	12/02/2025	23,400,000	QB-62
18	Trần Minh Đức	1965	xã Hành Phước, huyện Nghĩa Hành	04/4/2025	23,400,000	QB-62
19	(Đinh Thị Vê)	1945	xã Sơn Thương, huyện Sơn Hà	17/9/2024	23,400,000	QB-290
20	Nguyễn Thị Mai	1956	xã Hành Thuận, huyện Nghĩa Hành	19/3/2025	23,400,000	QB-62
TỔNG CỘNG					457,200,000	

Số tiền bằng chữ: Bốn trăm năm mươi bảy triệu hai trăm ngàn đồng chẵn.

